

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

VIỆN KHOA HỌC THỂ DỤC THỂ THAO

NGÔ TRANG HÙNG

**XÁC ĐỊNH TÀI SẢN THỂ DỤC THỂ THAO Ở MỘT SỐ
TỈNH, THÀNH PHÍA BẮC ĐỂ PHỤC VỤ
QUẢN LÝ THỂ DỤC THỂ THAO Ở NƯỚC TA**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

HÀ NỘI - 2013

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

VIỆN KHOA HỌC THỂ DỤC THỂ THAO

NGÔ TRANG HÙNG

**XÁC ĐỊNH TÀI SẢN THỂ DỤC THỂ THAO Ở MỘT SỐ
TỈNH, THÀNH PHÍA BẮC ĐỂ PHỤC VỤ
QUẢN LÝ THỂ DỤC THỂ THAO Ở NƯỚC TA**

Chuyên ngành: Giáo dục thể chất

Mã số: 62.14.01.03

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. GS.TS DƯƠNG NGHIỆP CHÍ

2. GS.TS NGÔ THẮNG LỢI

HÀ NỘI - 2013

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả trình bày trong luận án là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nghiên cứu nào.

Tác giả luận án

Ngô Trang Hưng

MỤC LỤC

Trang

Trang bìa	
Trang phụ bìa	
Lời cam đoan	
Mục lục	
Danh mục ký hiệu viết tắt trong luận án	
Danh mục các biểu bảng, hình, sơ đồ, đồ thị trong luận án	
Mở đầu	1
Chương 1. Tổng quan các vấn đề nghiên cứu	5
1.1. Tổng quan nghiên cứu về tài sản TĐTT ở trong và ngoài nước	5
1.1.1. Nghiên cứu về tài sản TĐTT ở nước ngoài	5
1.1.2. Nghiên cứu về tài sản TĐTT ở trong nước	33
1.2. CSTT công lập cung ứng dịch vụ và sự cần thiết ứng dụng phương pháp tính toán kinh tế phục vụ quản lý TĐTT	43
1.2.1. Phương pháp toán kinh tế về tài sản TĐTT liên quan đến quản lý nói chung	47
1.2.2. Phương pháp toán kinh tế phục vụ quản lý TĐTT quản chúng khi CSTT công lập chuyển sang cơ chế cung ứng dịch vụ	52
1.3. Tóm tắt chương tổng quan	57
Chương 2. Đối tượng, phương pháp và tổ chức nghiên cứu	59
2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	59
2.1.1. Đối tượng nghiên cứu	59
2.1.2. Phạm vi nghiên cứu	59
2.2. Phương pháp nghiên cứu	59
2.2.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu	59
2.2.2. Phương pháp phỏng vấn	60
2.2.3. Phương pháp nghiên cứu hệ thống	61
2.2.4. Phương pháp toán kinh tế	62
2.3. Tổ chức nghiên cứu	73
2.3.1. Thời gian nghiên cứu	73

2.3.2. Địa điểm nghiên cứu	74
Chương 3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận	75
3.1. Xác định cơ sở lý luận và thực tiễn về tài sản TĐTT trong quy hoạch của tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang	75
3.1.1. Các khái niệm và đặc tính của tài sản, trong đó có tài sản TĐTT	75
3.1.2. Phân loại, cấu trúc, đặc thù tài sản và sản phẩm TĐTT	80
3.1.3. Một số thuộc tính của tài sản TĐTT quần chúng	101
3.1.4. Những chỉ tiêu về tài sản và phát triển TĐTT quần chúng trong quy hoạch phát triển TĐTT của tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang	109
3.1.5. Mối quan hệ giữa tài sản TĐTT và quản lý TĐTT	119
3.1.6. Bàn luận	136
3.2. Ứng dụng phương pháp tính và dự báo định mức kinh doanh tài sản trong quản lý nhằm đảm bảo thực hiện quy hoạch TĐTT đến năm 2020 (giới hạn tài sản công về công trình TĐTT trong TĐTT quần chúng của tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang)	141
3.2.1. Ứng dụng phương pháp tính và dự báo kinh doanh dịch vụ công trình TĐTT trong quản lý nhằm đảm bảo thực hiện quy hoạch TĐTT	141
3.2.2. Bàn luận	169
Kết luận và kiến nghị	179
A. Kết luận	179
B. Kiến nghị	180
Danh mục các công trình nghiên cứu đã công bố có liên quan đến luận án	181
Danh mục tài liệu tham khảo	182
Phụ lục	

DANH MỤC KÝ HIỆU VIẾT TẮT TRONG LUẬN ÁN

CLB	-	Câu lạc bộ.
CSHT	-	Cơ sở hạ tầng.
CSTT	-	Cơ sở thể thao.
CSVC	-	Cơ sở vật chất.
GDP	-	Tổng sản phẩm quốc nội.
GDTC	-	Giáo dục thể chất.
HLV	-	Huấn luyện viên.
HLTT	-	Huấn luyện thể thao.
KT	-	Kiến trúc.
KTQD	-	Kinh tế quốc dân.
NSNN	-	Ngân sách Nhà nước.
SV	-	Sinh viên.
SVĐ	-	Sân vận động.
TCCN	-	Trung cấp chuyên nghiệp.
TDTT	-	Thể dục thể thao.
THCS	-	Trung học cơ sở.
THPT	-	Trung học phổ thông.
TP	-	Thành phố.
TSCĐ	-	Tài sản cố định.
TSLĐ	-	Tài sản lưu động.
VĐV	-	Vận động viên.
VH,TT&DL	-	Văn hoá, Thể thao và Du lịch.
XHCN	-	Xã hội chủ nghĩa.

DANH MỤC CÁC BIỂU BẢNG, BIỂU ĐỒ TRONG LUẬN ÁN

Thể loại	Số	Nội dung	Trang
Bảng	1.1	Phân bố chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất Quốc gia cho cơ sở TDTT giai đoạn 2011 – 2015, đến năm 2020	Sau 36
	1.2	Số cơ sở luyện tập và thi đấu thể dục, thể thao ở Việt Nam	Sau 36
	1.3	Quyết toán chi ngân sách Nhà nước cho sự nghiệp TDTT	Sau 36
	1.4	Cơ cấu chi ngân sách Nhà nước cho sự nghiệp TDTT	Sau 36
	1.5	Hệ thống chỉ tiêu thống kê Quốc gia về TDTT	48
	3.1	Phân loại TSCĐ và tiêu chuẩn nhận biết TSCĐ ở Việt Nam	Sau 76
	3.2	Các chỉ tiêu thống kê có liên quan đến công trình TDTT của tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh	Sau 125
	3.3	Kết quả phỏng vấn lựa chọn tổng thể bộ phận và phân loại các tiêu thức thống kê về công trình TDTT phục vụ quản lý TDTT (n = 45)	Sau 128
	3.4	Kết quả phân tích độ tin cậy các tổng thể bộ phận thống kê công trình TDTT phục vụ quản lý TDTT - Lần 1 (n = 45)	Sau 128
	3.5	Kết quả phân tích độ tin cậy các tổng thể bộ phận thống kê công trình TDTT phục vụ quản lý TDTT - Lần 2 (n = 45)	Sau 128
	3.6	So sánh tiêu thức thống kê mới xây dựng với các tiêu thức hiện đang áp dụng ở tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang	129
	3.7	Tiêu chuẩn về cầu diện tích của các công trình TDTT theo đầu người và nhóm dân cư	Sau 131
	3.8	Tiêu chuẩn về cầu diện tích cho 10.000 dân của các công trình TDTT theo nhóm dân cư	Sau 131
	3.9	Xây dựng hệ thống cơ sở vật chất, sân bãi tập luyện thể dục, thể thao ở cấp xã đến năm 2010	Sau 132
	3.10	Xây dựng hệ thống CSVC và trang thiết bị TDTT ở cấp xã	Sau 132
3.11	Cách thức tính điểm và phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn	Sau 132	

Thể loại	Số	Nội dung	Trang
Bảng	3.12	Tiêu chuẩn về khả năng tập luyện cùng lúc cho 10.000 dân của các công trình TDTT theo nhóm dân cư	Sau 133
	3.13	Tiêu chuẩn về cầu diện tích và tập luyện cùng lúc cho 10.000 dân của các công trình TDTT theo nhóm dân cư	Sau 133
	3.14	Khả năng cho phép tập luyện cùng lúc của những môn thể thao cơ bản trong công trình TDTT có mái che	Sau 133
	3.15	Tổng hợp các chỉ tiêu có liên quan đến công trình TDTT trong quy hoạch phát triển TDTT tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh đến năm 2020	Sau 142
	3.16	Dự báo đất cơ sở TDTT giai đoạn 2011 – 2015, đến năm 2020	Sau 142
	3.17	Kết quả dự báo đất cơ sở TDTT với dân số đến năm 2020 của tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang	143
	3.18	Kết quả dự báo đất cơ sở TDTT với tỷ lệ người tập luyện TDTT thường xuyên đến năm 2020 của tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang	144
	3.19	Kết quả dự báo tỷ lệ người tập TDTT thường xuyên mà công trình TDTT có thể đáp ứng đến 2020 của tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang	145
	3.20	Số người tập luyện TDTT thường xuyên thời kỳ 2005 – 2010 của tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang	146
	3.21	Kết quả dự báo tỷ lệ và số người tập luyện TDTT thường xuyên đến năm 2020 của tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh	148
	3.22	Số người tập luyện TDTT thường xuyên và thu nhập bình quân hàng tháng thời kỳ 2005 – 2010 của tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh	148
	3.23	Tỷ lệ số công trình TDTT với dân số năm 2010 của Bắc Giang	Sau 151
	3.24	Công trình TDTT tỉnh Bắc Giang (có đến 31/12/2011)	Sau 151
	3.25	Kết quả giả định về các xã có cùng số lượng công trình TDTT theo quy chuẩn của tỉnh Bắc Giang	154
3.26	Nhu cầu về diện tích đất đai dành cho nhà tập theo dân số của tỉnh Bắc Giang (có đến 31/12/2010)	155	

Thể loại	Số	Nội dung	Trang
Bảng	3.27	Đánh giá cung cầu diện tích phòng tập theo học sinh của tỉnh Bắc Ninh	157
	3.28	Tổng hợp kết quả theo các chỉ tiêu, chỉ số trong quy hoạch phát triển TDTT tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh đến năm 2020 (dẫn giải)	Sau 168
	3.29	Phân cấp công trình xây dựng TDTT	Sau 169
	3.30	Phân cấp đối tượng sử dụng, phục vụ của công trình TDTT	Sau 169
Hình	1.1	Phân tích mô hình dây chuyền sản xuất văn hóa theo Unseco	30
	3.1	Cân bằng cung cầu	104
Sơ đồ	3.1	Phân loại vốn doanh nghiệp	77
	3.2	Sơ đồ khung cơ cấu đặc thù tài sản TDTT quần chúng	81
	3.3	Sơ đồ khung cơ cấu đặc thù tài sản thể thao nhà nghề	82
	3.4	Logic của khái niệm quản lý tổ chức	120
	3.5	Mối quan hệ giữa tài sản TDTT và quản lý TDTT (dưới góc độ cơ sở lý luận)	123
	3.6	Mối liên hệ giữa công trình TDTT và dịch vụ TDTT (dưới góc độ mô hình toán kinh tế)	124
Đồ thị	3.1	Cân bằng cung cầu về công trình bể bơi của tỉnh Bắc Giang	152
	3.2	Cân bằng cung cầu về công trình sân tập của tỉnh Bắc Giang	152
	3.3	Đường cầu về quỹ đất dành cho nhà tập theo dân số tỉnh Bắc Giang năm 2011	156
	3.4	Cân bằng cung cầu về công trình TDTT với nhu cầu tập luyện cùng lúc của nhân dân xã X	159
	3.5	Cung cầu về số người tập luyện với công suất công trình TDTT xã X	161
	3.6	Đồ thị xác định điểm hoà vốn cho dịch vụ thuê sân bóng đá và trọng tài	164
	3.7	Đồ thị xác định lợi nhuận cho dịch vụ thuê sân bóng đá và trọng tài	167

